

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/ DS-ST

Ngày 31/05/2022

V/v tranh chấp HĐ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Nguyễn Hoàng Minh

2/ - Bà Võ Thị Ngọc The

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân - Thư

ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/ TLST- DS ngày 12 tháng 04 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S G T T

Địa chỉ: số 266 – 268 N K K N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền số: 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021.

Ông Phạm Thái B ủy quyền lại cho ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1977, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Tân Hiệp (theo giấy ủy quyền số: 108/GUQ – CNKG ngày 08/03/2022) (có mặt).

Bị đơn: Ông **Lại Đăng H**, sinh năm 1980 (vắng mặt không lý do).

Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1982 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ: số 26, ấp Đ L, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S G T T – Đại diện theo ủy quyền ông Vũ Ngọc

H trình bày: Nguyên vào ngày 25/10/2019, vợ chồng ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T có ký với Ngân hàng TMCP S G T T hợp đồng tín dụng số: 00640-0004711 ngày 25/10/2019 và giấy nhận nợ số: 00640-00047 ký ngày 30/10/2019. Theo đó Ngân hàng TMCP S G T T chi nhánh Kiên Giang - phòng giao dịch Tân Hiệp có cấp tín dụng cho ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T vay vốn với các điều khoản sau: Số tiền vay là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), lãi suất 18%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, phương thức trả nợ là vốn gốc và lãi chia đều thành nhiều kỳ trả nợ, số kỳ trả nợ là 365 kỳ, thời hạn trả hết nợ là vào ngày 30/10/2020. Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trên là căn cứ vào hợp đồng thế chấp tài sản số: 10570778.1.1 ký ngày 25/10/2019. Tài sản đảm bảo gồm: Một căn nhà xây mái lợp tôn, nền lát gạch men, 01 trệt, diện tích xây dựng là 136m², địa chỉ: ấp Đ L, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Từ ngày giải ngân đến nay ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T đã thanh toán như sau: trả nợ gốc là 14.924.000đ (mười bốn triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 2.730.000đ (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 17.654.000đ (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Tuy nhiên hiện nay Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu trả nợ, đốc thúc đến hạn thanh toán nhưng đến nay vợ chồng ông H, bà T vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy ông H, bà T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 30/01/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử hôm nay 31/05/2022, vợ chồng ông H, bà T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 44.936.000đ (bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 8.220.000đ (tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), tiền lãi quá hạn là 19.212.910đ (mười chín triệu hai trăm mười hai nghìn chín trăm mười đồng), tổng cộng tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 72.368.910đ (bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm mười đồng).

Nay Ngân hàng TMCP S G T T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T trả nợ cho ngân hàng TMCP S G T T tổng số tiền là 72.368.910đ (bảy mươi hai

triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm mười đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 31/5/2022 của ngân hàng TMCP S G T T), trong đó tiền gốc là 44.936.000đ (bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 31/5/2022 là 8.220.000đ (tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 31/5/2022 là 19.212.910đ (mười chín triệu hai trăm mười hai nghìn chín trăm mười đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng đã ký, trong quá trình giải quyết cho đến khi ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T trả hết nợ cho ngân hàng TMCP S G T T.

Bị đơn ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T trình bày: theo bản tự khai và biên hòa giải ngày 28/04/2022 ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T trình bày: vào ngày 25/10/2019 vợ chồng tôi có ký hợp đồng tín dụng số: 00640-0004711 và giấy nhận nợ số: 00640-00047 ký ngày 30/10/2019 với Ngân hàng TMCP S G T T vay số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) lãi suất 18%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời điểm trả hết nợ ngày 30/10/2020. Từ ngày giải ngân đến nay thì vợ chồng tôi đã thanh toán cho ngân hàng như sau: trả nợ gốc là 14.924.000đ (mười bốn triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 2.730.000đ (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 17.654.000đ (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn). Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên vợ chồng tôi chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng được.

Nay tại Tòa án vợ chồng tôi thừa nhận còn nợ lại Ngân hàng TMCP S G T T số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/02/2022 là 69.310.800đ (sáu mươi chín triệu ba trăm mười nghìn tám trăm đồng), trong đó số tiền gốc là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 8.220.000đ (tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), tiền lãi quá hạn là 16.154.800đ (mười sáu triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm đồng). Do hoàn cảnh gia đình vợ chồng tôi đang gặp nhiều khó khăn, vợ chồng tôi yêu cầu xin được trả nợ dần vào ngày 30 hàng tháng số tiền là 500.000đ (năm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP S G T T, thời gian bắt đầu trả nợ vào ngày 30/5/2022, vợ chồng tôi trả 500.000đ (năm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP S G T T cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông H, bà T vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân Hàng TMCP S G T T với ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T là quan hệ Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H yêu cầu giải quyết buộc ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T trả nợ cho ngân hàng TMCP S G T T tổng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 72.368.910đ (bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm mười đồng) là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì tại thời điểm vào ngày 25/10/2019, ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T có vay của Ngân Hàng TMCP S G T T số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng đối với hợp đồng tín dụng số: 00640-0004711 ngày 25/10/2019 và giấy nhận nợ số: 00640-00047 ký ngày 30/10/2019, lãi suất 18%/năm, thời điểm trả hết nợ vào ngày 30/10/2020, hàng tháng ngân hàng có điều chỉnh lãi suất cho vay (nếu có) với mức lãi suất điều chỉnh không quá mức lãi

suất cho vay tương ứng được quy định tại khung lãi suất do ngân hàng ban hành tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Phương thức thanh toán: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ (gốc và lãi trả trong 365 kỳ), kỳ hạn trả nợ: trả góp hàng ngày/kỳ kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Đến hạn trả nợ thì từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến nay ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T chỉ trả cho ngân hàng TMCP S G T T nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số: 00640-0004711 ngày 25/10/2019 cho Ngân hàng như sau: số tiền gốc là 14.924.000đ (mười bốn triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 2.730.000đ (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi mà ông H, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng là 17.654.000đ (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn). Từ đó cho đến nay thì ông H, bà T vẫn chưa trả thêm tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng TMCP S G T T, mặc dù ngân hàng có đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông H, bà T vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T trả cho Ngân Hàng TMCP S G T T số tiền gốc là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 31/5/2022 là 8.220.000đ (tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 31/5/2022 là 19.212.910đ (mười chín triệu hai trăm mười hai nghìn chín trăm mười đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 31/5/2022 của ngân hàng TMCP S G T T). Tổng cộng tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 72.368.910đ (bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm mười đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên, trong quá trình giải quyết cho đến khi ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T trả hết nợ cho ngân hàng TMCP S G T T. LỜI YÊU CẦU CỦA ÔNG VŨ NGỌC H PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU 463 BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015 VÀ KHOẢN 2 ĐIỀU 91 LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NĂM 2010. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn vợ chồng ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T thì vợ chồng ông H, bà T thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S G T T tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 72.368.910đ (bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm mười đồng). Vợ chồng ông H, bà T xin được trả nợ dần vào ngày 30 hàng tháng số tiền là

500.000đ(năm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP S G T T, thời gian bắt đầu trả nợ vào ngày 30/5/2022, vợ chồng ông H, bà T trả 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP S G T T cho đến khi hết nợ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì lời yêu cầu của vợ chồng ông H, bà T xin trả nợ dần cho Ngân hàng TMCP S G T T thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H không đồng ý. Theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không có xem xét.

Chính vì vậy Hội đồng xét xử bác lời khai nại của ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T.

[5] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP S G T T được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP S G T T không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền là 1.733.000đ (một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006343 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T phải nộp: $72.368.910đ \times 5\% = 3.618.445đ$ tính tròn là 3.618.500đ (ba triệu sáu trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 463 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán

Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Mục 1 phần III Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G T T.

3/ Bác lời khai nại của bị đơn ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T.

4/ Buộc ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T trả cho Ngân hàng TMCP S G T T tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn là 72.368.910đ (bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm mười đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S G T T thì lãi suất mà ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S G T T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S G T T.

5/ Về án phí DSST:

- Buộc ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T nộp 3.618.500đ (ba triệu sáu trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền là 1.733.000đ (một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006343 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định

tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng TMCP S G T T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho ông Lại Đăng H, bà Hồ Thị T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Nhật